

# TRÀO LƯU DADA VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG TỚI THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ

## THE EFFECT OF DADA ART ON GRAPHIC DESIGN

*Trần Thị Thy Trà\**  
*Đỗ Thị Thanh Huyền†*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/01/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/07/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/07/2022

**Tóm tắt:** Dada là một trào lưu đặc biệt – trào lưu phản nghệ thuật, diễn ra một thời gian ngắn ở châu Âu vào đầu thế kỷ XX, nhưng dấu ấn của nó để lại với thiết kế đồ họa rất mãnh mẽ. Có thể nói: tư duy, thẩm mỹ, tạo hình của Dada đã góp phần làm thay đổi diện mạo của thiết kế đồ họa phương Tây, đưa thiết kế đồ họa bước sang kỷ nguyên mới – thiết kế đồ họa hiện đại. Những biểu hiện về hình, về chữ, cách sử dụng kỹ thuật cắt – xé dán để tạo hình của Dada trở thành một phần không thể thiếu yếu của thiết kế đồ họa hiện đại. Trong bài viết này tập trung làm sáng tỏ sự đặc biệt của trào lưu Dada và những đặc thù và ảnh hưởng của Dada trong ngôn ngữ thiết kế đồ họa.

**Từ khóa:** Dada, thiết kế đồ họa, nghệ thuật chữ, kỹ thuật cắt dán.

**Abstract:** Dada is a special movement - anti-art movement, which took place briefly in Europe in the early twentieth century, but its mark on graphic design is very strong. It's said that: Dada's thinking, aesthetics, and shaping have contributed to change the face of Western graphic design, and bring graphic design into a new era - modern graphic design. Dada's expressions of shapes, words, and the use of cut-and-paste techniques to create shapes have become an indispensable part of modern graphic design. In this article, we focus on elucidating the particularity of the Dada movement and the characteristics and influence of Dada in the graphic design language.

**Keywords:** Dada, graphic design, typography, collage.

### I. Dẫn nhập

Dada là một phong trào nghệ thuật và văn học bắt đầu vào năm 1916 tại Zurich, Thụy Sĩ. Nó phát sinh như một phản ứng đối với Chiến tranh Thế giới thứ nhất, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa duy lý. Dada bị

ảnh hưởng bởi những ý tưởng và đổi mới từ một số tiên phong ban đầu từ Chủ nghĩa Lập thể, Chủ nghĩa Vị lai và Chủ nghĩa Biểu hiện, sau này ảnh hưởng của nó trong nghệ thuật là vô cùng đa dạng, từ nghệ thuật trình diễn đến thơ ca, điêu khắc và

---

\* Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

† Trường Đại học Mở Hà Nội

hội họa, đến nhiếp ảnh và cắt dán ảnh và họa sĩ. Thâm mỹ của Dada, được đánh dấu bằng sự nhạo báng quan điểm duy vật và chủ nghĩa dân tộc, đã trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho các nghệ sĩ và nhà thiết kế ở nhiều thành phố từ Berlin, Paris tới New York. Phong trào này đã thay đổi hoàn toàn các lý tưởng về typography và tạo ra các cách tiếp cận mới cho văn bản. Không bị gò bó bởi các quy tắc và quy ước của nó, loại hình được phép trở nên biểu đạt và chủ quan. Văn thơ Dada rất mới mẻ và khác biệt, và kiểu chữ của nó cũng mang tính biểu cảm và sáng tạo như nội dung của nó. Dada với sự biểu hiện mới mẻ của kiểu chữ và sắp xếp chữ trên văn bản, kỹ thuật cắt dán và ghép hình (collage), đã ảnh hưởng tới thiết kế đồ họa hiện đại.

## II. Cơ sở lý luận

### 2.1. *Khái lược chung và đặc trưng cơ bản của trào lưu Dada*

Trong bối cảnh rối ren của Đại chiến thế giới lần thứ Nhất, trào lưu nghệ thuật có tên là Dada đã ra đời ở Zurich, Thụy Sĩ, sau đó tiếp tục lan rộng ra ở châu Âu và ở Mỹ. Trào lưu Dada đã chọn Zurich làm nơi ra đời vì lúc đó các trào lưu nghệ thuật ở các nước đều đình trệ bởi chiến tranh, chỉ có Thụy Sĩ là một nước trung lập còn hòa bình. Trào lưu Dadaism ra đời và nở hoa trong một khoảng thời gian từ 1916 đến 1922, lấy Zurich và New York làm trung tâm, với các nhân vật như Tristan Tzara, Hans Arp, Sophie Taeuber ở châu Âu, với Marcel Duchamp, Francois Marie Martinez - Picabia và Man Ray ở New York.

Đây là một trào lưu nghệ thuật nghi vấn tất cả, thách thức tất cả, họ bài bác tất cả những giá trị văn hóa đang tồn tại, và đi tìm một nền nghệ thuật “đích thực”.

Dada là một xu hướng cực đoan, nổi loạn, gào thét, ngẫu hứng, Vô chính phủ và cá nhân chủ nghĩa. Nhóm nhà văn, nhà thơ và họa sĩ này tập trung ở Quán Voltaire ở Zurich và ngâm thơ những bài thơ không có ngữ nghĩa, nhảy những điệu nhảy “trừu tượng” - Đêm Dada được tổ chức vào ngày 4 tháng 1 năm 1916 ở Zurich với bản Tuyên ngôn do Tristan Tzara đọc, với những bài thơ “âm hưởng” do Huygo Ball ngâm. Do chủ trương một nền nghệ thuật không nghệ thuật (non-Art), họ nghi ngờ giá trị và chức năng truyền thống của nghệ thuật. Từ Dada được các nhà Dada chủ nghĩa tìm thấy một cách ngẫu nhiên trong một cuốn từ điển của Pháp với một cách giải nghĩa mơ hồ là “Con ngựa bập bênh của trẻ con”, nên bản chất của trào lưu này cũng ngây thơ, kỳ quái như tên gọi của nó. Tuyên ngôn của Dada viết: “ý nghĩa của Dada chẳng là cái gì cả, các tác phẩm nghệ thuật mà chúng ta cần là luôn luôn tiến về phía trước, không bao giờ cúi đầu. Cái mà chúng ta xem là thần thánh, là động tác giác ngộ phi con người, còn đạo đức là loại thuốc bằng máu mù của mọi người.”

Thuật ngữ Dada được tìm thấy đầu tiên trong số tạp chí đầu tiên của trường phái này xuất bản vào tháng 5 năm 1916. Hội họa Dada đầu tiên sử dụng thủ pháp “Cắt dán” (Collage), trên mặt tranh dán lên các mảnh giấy in, các mẫu gỗ, linh kiện máy móc. Đồng thời cũng có thể dùng các “vật thể” (object) đặt lên mặt tranh, các hình thức biểu hiện hết sức tự do.

Sau Zurich, Dadaism phát triển sang Đức và Pháp. Năm 1920 đã tổ chức ở Pháp một đợt Festival Dada, sau đó vào khoảng giữa năm chuyển sang tổ chức ở Pháp. Ảnh hưởng của họa phái này dần dần trở nên rất lớn với sự tham gia của Marcel Duchamp (1887 - 1968), Hans Arp

(1887 - 1966), Man Ray (1890 - ?), Kurt Schwitters (1887 - 1948), Hans Richter. Các họa sĩ và nhà điêu khắc Dada đòi “dọn sạch”, “quét sạch” và “rửa sạch” những cái gọi là “nghệ thuật trước đây”. Tuy cục độn nhưng nhiều người tham gia trong các nhóm sau này trở thành các cây “đại thụ” của nghệ thuật thế giới. Đó là Arp, Kandinsky, Duchamp.

Picabia (1879 - 1953) hoàn thành tác phẩm *L'Enfant Carburateur* vào năm 1919, lấy cảm hứng từ nghiên cứu các linh kiện của các loại máy móc. Picabia theo đuổi sự nghiệp hội họa trong khoảng 15 năm và đã gặt hái nhiều thành tựu từ phương pháp vẽ kiểu ấn vượng, ông hoàn thành tác phẩm trên trong khi tìm tòi những cách thể hiện mới, ông liên hệ với nhóm Lập thể và đồng thời kết bạn với Duchamp và nhà thơ Apollinaire, ông tham gia nhóm Dada cho tới năm 1921, rồi sau đó đi vào xu hướng Siêu thực. Trước tác *Plan trên*, Picabia đã nổi tiếng với bức *Love Parade* (1917) cũng với bút pháp tương tự. Marcel Duchamp, người theo đuổi nghệ thuật Ready-made (làm sẵn) đã làm cả một - Phẩm điêu khắc lấy từ cái chậu sứ tiện gửi sang New York năm 1917 tham gia “Triển lãm của Hội nghệ sĩ độc lập New York”. Ông cũng là tác giả của bức tranh *La Joconde có ria mép* vẽ năm 1919. Kurt Schwitters, nhà văn, họa sĩ, nhà điêu khắc trước khi tham gia vào họa phái Biểu hiện trừu tượng đã là một Dadaism tiêu biểu với 2 tác phẩm Dada hội họa cắt dán là *Cấu trúc cho các phụ nữ quý tộc* (1922) và *Merz* (1926).

Với tinh thần phản nghệ thuật, chúng ta thấy được đặc trưng nghệ thuật của trào lưu Da da đó là từ chối các tiêu chuẩn thẩm mỹ, sự phá cách trong sắp xếp bố cục, không theo bất cứ một chuẩn mực truyền thống nào. Sở sở của nhiều tác

phẩm Da da và ảnh hưởng từ Da da đó là kỹ thuật thủ công xé dán, cắt ghép các yếu tố tạo hình như: ảnh, chữ,...

Vào giai đoạn sau của cuộc đời sáng tác, các họa sĩ Dadaism thường tham gia vào họa phái Siêu thực. Ảnh hưởng của Dada đối với điện ảnh cũng như Pop Art sau này có thể nói là khá lớn, việc cố sự tự do trong sáng tạo đã khiến cho Dada lan toả sức sống của nó trong thiết kế đồ họa cụ thể với việc sử dụng kỹ thuật collage – cắt xé dán hình ảnh và, sắp xếp biểu hiện chữ. Cũng từ đây, việc sử dụng chữ trên ảnh phẩm có bước ngoặt lớn, có thể coi là dấu mốc của nghệ thuật sắp đặt chữ hiện đại - typography.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Vấn đề lý luận và lịch sử mỹ thuật nghiên cứu này cần được tổng hợp và phát hiện những yếu tố quy luật mới trong sự phát triển của cơ cấu nội tại loại hình này trong mối quan hệ biện chứng: tác giả – thời đại – công chúng (hướng biện luận của M.Cagan). Chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích tác phẩm để đưa ra những đánh giá, nhận định về sự tồn tại và những biểu hiện của đối tượng nghiên cứu.

Mỹ thuật ứng dụng nói chung có nhiệm vụ tạo ra “sản phẩm một hình thể đáp ứng đầy đủ và tinh tế mọi nhu cầu của con người khi tri giác cũng như khi sử dụng” và “các yêu cầu thẩm mỹ, kỹ thuật đặt ra đối với sản phẩm mỹ thuật ứng dụng phải là các yêu cầu xét trên quan điểm con người (tính ích dụng) chứ không đơn thuần trên quan điểm cái đẹp” [56, tr.219]. Trong phần này chúng tôi sử dụng lý thuyết mỹ thuật học để lý luận giá trị mỹ thuật của loại hình thiết kế đồ họa thông qua yếu tố biểu đạt nền tảng: tạo hình, chữ, màu sắc.... Đối với đặc thù loại hình

thiết kế đồ họa nói riêng cần hệ thống lý luận của phương pháp luận design với các lý thuyết như: nguyên lý cấu trúc, nguyên lý thị giác. Hệ thống lý thuyết này đủ để đảm bảo cho đề tài nghiên cứu đạt được mục tiêu đề ra trên phương diện lý luận và lịch sử mỹ thuật. Những công việc áp dụng lý thuyết cụ thể bao gồm:

- Phân tích các yếu tố đặc trưng thẩm mỹ của trào lưu nghệ thuật Dada: nội dung, ý tưởng, hình tượng nghệ thuật, bố cục; tạo hình (đường nét, hình khối, tỷ lệ, chất liệu).

- Phân tích sự ảnh hưởng, góp phần tăng hiệu ứng vào chính thể mỹ thuật tạo hình thiết kế đồ họa.

Việc phân tích các yếu tố trên sẽ được biện luận, so sánh đối chiếu nhằm thấy được đặc điểm của giai đoạn lịch sử phát triển vấn đề nghiên cứu; nhằm đạt chuẩn trong tiếp cận lý thuyết cơ bản.

### III. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Những biểu hiện mới của Dada trên thiết kế đồ họa

Khi Thế chiến thứ I diễn ra, các nghệ sỹ Dada đã thể hiện sự tức giận của mình thông qua nhiều tác phẩm hội họa, điêu khắc, thơ văn, kịch và thiết kế với nội dung chế giễu, thách thức nghệ thuật truyền thống; mục tiêu của họ là tạo ra những thứ không có mục đích, nhằm phản đối sự tầm thường của chiến tranh. Tuy chỉ kéo dài đến năm 1922, nhưng phong trào “phản nghệ thuật” này lại gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên giới thiết kế. Các nghệ sỹ Dada đã đem tới sự tự do chưa từng có trong cách sử dụng typography và bố cục trang, thúc đẩy những nhà thiết kế về sau sử dụng chữ theo các cách thức phi truyền thống. Các thiết kế Dada đã phá vỡ nhiều quy tắc cũng như khả năng của typography mà không quan tâm tới tính rõ

rang mạch lạc (Hình 1). Chữ được sử dụng trong các bố cục thể hiện sự tức giận, với các chữ nhiều kích cỡ và kiểu chữ (typeface) được đặt chồng lên nhau (overlap), cắt ghép (collage), bóp méo (distort) và xoay (orient) theo mọi hướng, nhằm khơi dậy cảm xúc hơn là truyền tải nội dung.

Cách tiếp cận sáng tạo của Dada đối với kiểu chữ, photomontage, khoảng trắng âm, bố cục, khoảng cách giữa các chữ và khoảng cách dòng đã đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của thiết kế truyền thông. Tất nhiên, nhiều khía cạnh về phong cách, kỹ thuật và thẩm mỹ của họ đã được vay mượn từ những người theo chủ nghĩa Vị lai. Với các ấn phẩm của Dada, bao gồm tuyên ngôn, tạp chí và áp phích cho thấy rằng thiết kế đồ họa là không thể thiếu để tạo nên bản sắc của phong trào.

Giống như những người theo chủ nghĩa Vị lai trước họ, ‘cuộc cách mạng về kiểu chữ’ của Dada được thành lập trên chính nghệ thuật sắp chữ, nơi kiểu chữ được sử dụng như một phương tiện để tạo ra ý nghĩa. Nói cách khác, Dada cô lập tác phẩm đồ họa khỏi thông điệp văn bản; giao tiếp thị giác đứng độc lập và mang ý nghĩa thẩm mỹ riêng. Dada không muốn người đọc nhìn “xuyên qua” các từ để giải mã ý nghĩa của văn bản, nó muốn buộc người đọc phải nhìn “vào” hình dạng của kiểu chữ trong bố cục bùng nổ và phá cách của nó. Trái ngược với kiểu chữ Futurist của chủ nghĩa Vị lai, bề ngoài nhằm mục đích ‘thể hiện’ khát vọng tốc độ và công nghệ chiến tranh, kiểu chữ của Dada, vốn dĩ rất đa dạng, đã gợi ý một mô hình mới để giải mã ý nghĩa, một mô hình mang tính đột phá, lắt léo và phi tuyến tính, và độc lập với bất kỳ nội dung văn bản nào. Dada gắn kiểu chữ (typeface) vào một từ, một kiểu chơi chữ mang nghĩa kép với hiện thị nổi bật hơn. Tất nhiên, không phải tất cả các

Dadaists đều tuân thủ quy tắc phân vùng giữa hình thức và nội dung.

Chức năng không phải là mối quan tâm trong bố cục Dada, vì các nghệ sĩ sáng tác trên cùng một trang và đôi khi trong cùng một từ, sử dụng các kiểu chữ khác nhau với kích thước khác nhau. Họ đã nghiên cứu với các tập hợp không hài hòa, khoảng trắng không cân xứng và sắp chữ đa hướng. hiển thị bố cục đa tâm và đa hình. Theo van Doesburg và Kurt Schwitters trong thiết kế của họ cho một buổi tối Dada ở The Hague, 1923, đã tạo ra ra một cơn bùng nổ về thị giác và thẩm mỹ mới [H1]. Dada đã đẩy kiểu chữ đến giới hạn dễ đọc của nó, và có lẽ đã vi phạm các quy tắc của mỹ học cổ điển nhưng nó vẫn trung thành với quy tắc cơ bản của thiết kế đồ họa, như đã cố gắng truyền tải thông điệp không nhất quán của nó để thiết lập sự trống rỗng của ngôn từ và logic.

Trong các nghiên cứu về thẩm mỹ mới, Dada đã sử dụng kỹ thuật cắt dán, ghép ảnh và kiểu chữ biểu cảm, đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết nghệ thuật thị giác và cảm hứng thi pháp. Những bài thơ bằng hình ảnh như *Karawane* của Hugo Ball (1917), *Une nuit d'échecs gras* của Tzara (1920) [H2], và *Soiree du Coeura Barbe* của Illiazd (1923) [H3], đều tuân thủ các cân bằng bố cục quang học nghiêm ngặt. Đồ họa tinh vi của Dada trong các ấn phẩm của nó đã xóa tan lầm tưởng rằng bất cứ ai cũng có thể làm nghệ thuật. Chắc chắn, tính thẩm mỹ của bố cục hình ảnh cân đối của chúng khác với bố cục truyền thống, nhưng chúng không hề dễ dãi. Ở đây ta thấy niềm vui thích thử nghiệm và trí tưởng tượng sáng tạo đã thay thế cho truyền thống đánh máy chính thống. Giấy màu đã được giới thiệu để làm sống động các ấn phẩm. Những bức tranh khắc gỗ kỳ lạ của Arp, thiết kế cơ khí bí

ẩn của Picabia, bản sao các tác phẩm của A. Giacometti, Kandinsky và Klee, tranh khắc gỗ của Hans Richter, tranh thạch bản của Viking Eggeling và nhiều thứ khác, tô điểm cho các tạp chí định kỳ và các ấn phẩm khác, Marcel Janco và Hans Arp đã minh họa các tác phẩm truyền kỳ của bạn bè họ bằng những bức tranh khắc gỗ tuyệt đẹp. Điều này biểu hiện rõ trong các dự án nghệ thuật của Kurt Schwitters, vào tính tức thời và sự cần thiết của giao tiếp. Cuối cùng, chính ông đã thừa nhận rằng “Typography, trong những điều kiện nhất định, có thể là một nghệ thuật”. Ông đã viết: “Liên quan đến kiểu chữ, người ta có thể thiết lập vô số luật. Nguyên tắc chính là: không bao giờ làm những gì người khác trước khi bạn làm,

Các nghệ sĩ Dada, như Hannah Höch, John Heartfield, Raoul Hausmann, Kurt Schwitters, Georg Grösz và Max Ernst đã phát triển một phương pháp độc đáo để diễn giải lại và tái văn bản hóa các bức ảnh để tạo ra hiệu ứng chính trị xã hội mạnh mẽ. Photomontage – ghép ảnh cho phép các Dadaists tạo ra những lời chỉ trích không khoan nhượng về các vấn đề chính trị xã hội. Để tạo ra những hình ảnh như vậy, họ đã chọn những bức ảnh báo chí quen thuộc, và sắp xếp lại chúng sao cho thay đổi hoàn toàn ý nghĩa của chúng. Những tác phẩm này được tạo nên từ những bức tranh báo chí, áp phích, catalogue, vé, thư và các tài liệu in khác được cắt bớt. Những tiến bộ kỹ thuật và sự phát triển của công nghệ in offset và chụp ảnh bán sắc đã tạo ra một làn sóng trong việc ứng dụng hình ảnh nhiếp ảnh và đến năm 1919, photomontage đã được phổ biến rộng rãi và được sử dụng phổ biến trong cả nhiếp ảnh quảng cáo và thương mại. Các nghệ sĩ Dada đã cố tình quyết định sử dụng kỹ thuật này để phá vỡ ảnh hưởng văn hóa của các phương tiện truyền thông đại chúng đối với cấu trúc

chính trị xã hội thực tại.

Những thử nghiệm táo bạo, giàu trí tưởng tượng và đôi khi đáng lo ngại của thiết kế đồ họa Dadaists, chẳng hạn như bức ảnh ghép và cắt dán bằng màu nước của Hannah Höch, mang tên; *Schnitt mit dem Küchenmesser durch die letzte Weimarer Bierbauchkulturepoche Deutschlands* - Cut with the Kitchen Knife qua Last Weimar Beer-Belly Cultural Epoch in Germany, 1919-20, hay *Heartfield's cover for Der Dada No 3* (1920), *Hausmann's design for Dada Cino* (1920), cũng như nhiều tác phẩm cắt ghép ảnh khác đã mở ra những khung cảnh mới trong thiết kế đồ họa vượt xa những mối quan tâm hạn hẹp của phong trào.

### 3.2. Ý nghĩa của Dada đối với đồ họa hiện đại

Quá trình ảnh hưởng của trào lưu Dada đến thiết kế đồ họa cho thấy vào khoảng nửa sau thế kỷ XX, những nhà thiết kế đồ họa đã trải qua những ảnh hưởng của các xu hướng nghệ thuật hiện đại như: Xu hướng lập thể, xu hướng vị lai, xu hướng siêu thực, xu hướng biểu hiện và xu hướng trừu tượng nữa. Sự ra đời và định hình phong cách thiết kế đồ họa hiện đại được ghi nhận khi có sự xuất hiện chủ nghĩa Bauhaus của Đức cùng sự phát triển và lớn mạnh của nghệ thuật nhiếp ảnh tạo thành thiết kế đồ họa mới có tác động tích cực đến truyền thông đại chúng. Đến khoảng giữa thế kỷ XX việc thiết kế đồ họa như được cắt cánh bởi sự kết hợp với phong cách nghệ thuật đồ họa chữ quốc tế. Từ đây trong các thiết kế thường có sự cân nhắc giữa nội dung chuyển tải bằng hình ảnh là sự nhấn mạnh “thông điệp” bằng các kiểu chữ. Tất cả như tạo nên sự biểu cảm và phóng khoáng cho mỗi thiết kế.

Cùng với tư tưởng tự do, nổi loạn của Dada, từ đây các nhà thiết kế có thể tự do sắp đặt, lồng ghép các kiểu đường, nét, màu sắc, hình ảnh cùng các kiểu chữ. Theo thời gian khả năng sáng tạo và ảnh hưởng của Dada vào thiết kế đồ họa càng đa dạng hơn. Nhà thiết kế có thể sử dụng sắp đặt chữ, cấu trúc hình ảnh của Dada làm nổi bật những nội dung cần được phản ánh. Những đặc điểm và phong cách của Dada hầu hết rất mạnh mẽ, trẻ trung gần gũi với tốc độ cuộc sống đời thường. Với nhiều tạo hình đơn giản nhưng bạo dạn và có phần gần gũi trong nghệ thuật quảng cáo. Nó không quá thể hiện những gì ta nhìn thấy mà biểu thị những ý nghĩ, cảm xúc đối với đối tượng bằng phát huy các yếu tố biểu đạt đường nét, hình ảnh, kiểu chữ. Sử dụng hình ảnh hay chữ được cắt ghép, xé dán, những tạo hình phá cách, mạnh mẽ và dữ dội dễ tạo ấn tượng mạnh về thị giác, gây sự chú ý của công chúng và đạt được mục đích truyền thông của ấn phẩm. Điều này giúp cho nhà thiết kế có thêm nhiều giải pháp hơn trong việc thể hiện ý tưởng nghệ thuật trong thiết kế đồ họa.

## IV. Kết luận

Việc nghiên cứu kỹ ngôn ngữ tạo hình sẽ giúp người thiết kế hiểu và khai thác những cái hay, cái đẹp, cái lạ của phong cách Dada vào thiết kế đồ họa. Thiết kế sử dụng ngôn ngữ Dada rất giàu cảm xúc và gây được ấn tượng thị giác mạnh. Các họa sĩ và nhà thiết kế am hiểu về các ngôn ngữ tạo hình, biết áp dụng vào sáng tác sẽ đem lại tác phẩm đẹp và mang dấu ấn riêng của người thiết kế. Bài viết tìm hiểu về trào lưu Dada, kiến giải ngôn ngữ tạo hình tác Dada tác động đến đồ họa từ đó có sự vận dụng tốt vào thiết kế. Chính bản chất nổi loạn của Dada góp phần tạo dựng nên bản sắc của đồ họa hiện đại. Thế kỷ XXI, con người sống trong

thế giới phẳng với sự phát triển không ngừng của truyền thông và điện tử càng ngày càng ý thức được sự đa dạng của nghệ thuật, đang tràn ngập vào đời sống, với những kích thước mới, và những phương tiện mới. Những người làm thiết kế, những người mang trong mình cả chất nghệ sĩ và cả sự nhạy bén với cuộc sống và thị hiếu đương thời, vậy làm sao để khẳng định mình? Khẳng định cái tôi của mình trong tác phẩm ứng dụng thực tiễn phục vụ cho số đông công chúng? Một nhà thiết kế nắm chắc lý thuyết, vững vàng và sáng tạo trong thực hành sẽ làm ra được những tác phẩm tốt, có giá trị cao về thẩm mỹ và công năng sử dụng, và thậm chí sẽ sống mãi với thời gian.

**Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Thái An (dịch), *Dẫn luận về thiết kế*, Nxb Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh (2016).
  - [2]. Nguyễn Hồng Hưng, *Nguyên lí Design thị giác*, Nxb ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2012).
  - [3]. Đặng Thị Bích Ngân (chủ biên) *Từ điển mỹ thuật phổ thông*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội (2012),.
  - [4]. Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng (2003).
  - [5]. Lê Huy Văn - Trần Văn Bình, *Lịch sử Design*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội (2003),.
- Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài
- [6]. T.Brown, *Design Thinking*, Harvard Business Review, no. June, pp. 84–95 (2008),.
  - [7]. Dorst K. and Cross, N, “Creativity in the design process: co-evolution of problem–solution,” Design Studies, vol. 22, no. 5, pp. 425 – 437 (2001).
  - [8]. Bauhaus archive Magdalena droste, *Bauhaus 1919 - 1933*, Benedikt Taschen Publisher (1990).

- [9]. Jeremy Aynsley, *A Century of graphic design*, Mitchell Beazley Publisher, London (2001).
- [10]. Marilyn Stokstad, *Art History*, Laurence Kings Publisher, London(2011).

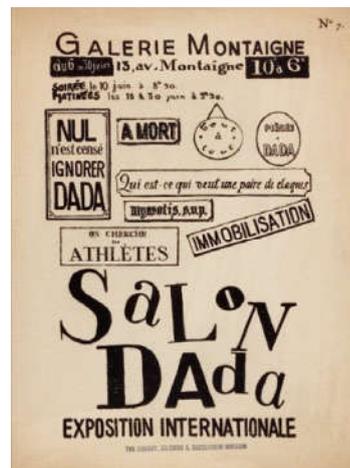
**Địa chỉ tác giả: Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp**

**Email: tranthytra@gmail.com**

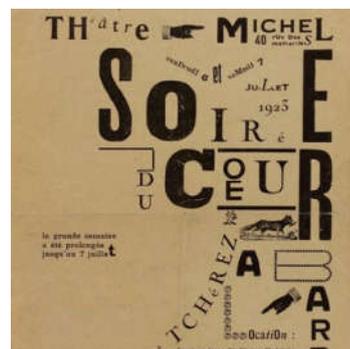
**Phụ lục hình ảnh**



H1. Kurt Schwitters và Theo Van Doesburg, *Kleine dada soiree (1922-23)*



H2. Tristan Tzara, *Salon Dada (1921)*



H3. Illiazd, *Dada soiree (1923)*